

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 1 - KHÁNH HÒA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 133/2026/HSST
Ngày 21 tháng 4 năm 2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - KHÁNH HÒA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Bảo Trâm

Hội thẩm nhân dân: Ông Hồ Sỹ Hoài

Ông Phạm Văn Bình

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Hữu Yên Vân - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 1 - Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1 - Khánh Hòa tham gia phiên tòa: Bà Châu Thị Kim Ngọc - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 4 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 1 - Khánh Hòa mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự thụ lý số 136/2026/TLST-HS ngày 07 tháng 4 năm 2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 125/2026/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 4 năm 2026 đối với bị cáo:

Hồ Phú N - sinh ngày 07/7/2004 tại Khánh Hòa

Nơi cư trú: Thôn Q, xã V, tỉnh Khánh Hòa; Căn cước công dân số: 056204001829 cấp ngày 22/7/2022; Giới tính: nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 06/12; Con ông Hồ Thành P và bà Lê Thị Kim Ú; Vợ, con: không; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt tại phiên tòa.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Bà Bùi Thị Y, sinh năm 1989

Địa chỉ: Xóm C, thôn T, xã B, thành phố Hà Nội.

2. Bà Sơn Thị Bé H, sinh năm 1992

Địa chỉ: Ấp S, thị trấn H, xã P, tỉnh Sóc Trăng.

3. Ông Đặng Văn Q, sinh năm 1991

Địa chỉ: Thôn P, phường N, tỉnh Khánh Hòa.

4. Ông Võ Thanh T, sinh năm 1993

Địa chỉ: E C, phường B, tỉnh Khánh Hòa.

5. Bà Hồ Thùy L, sinh năm 2000

Địa chỉ: Thôn Q, xã V, tỉnh Khánh Hòa.

6. Ông Nguyễn Hoàn P1, sinh năm 2004

Địa chỉ: Tổ A V, phường T, tỉnh Khánh Hòa.

7. Ông Bùi Văn N1, sinh năm 1996

Địa chỉ: Tổ dân phố P, phường C, tỉnh Khánh Hòa.

8. Bà Lê Thị Thu T1, sinh năm 1989

Địa chỉ: Chung cư M, O đường H, phường B, tỉnh Khánh Hòa.

9. Ông Đào Trung T2, sinh năm 1998

Địa chỉ: 7 Ấp B, xã Đ, thành phố Hồ Chí Minh.

Tất cả người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đều vắng mặt.

* *Người chứng kiến:* Bà Ma Thị H1, sinh năm 2000

Địa chỉ: Thôn L, xã T, tỉnh Tuyên Quang; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 28/7/2025, Phòng An ninh mạng và phòng chống tội phạm công nghệ cao phối hợp cùng Phòng Cảnh sát điều tra phòng chống tội phạm về trật tự xã hội - Công an tỉnh K tiến hành kiểm tra hành chính tại Khách sạn D, số A đường N, phường N, tỉnh Khánh Hòa. Thời điểm kiểm tra, tổ công tác phát hiện: tại Phòng số 303 có Đặng Văn Q, Phòng số 306 có Võ Thanh T, Phòng số 801 có Sơn Thị Bé H và một số Phòng khác đang có khách thuê lưu trú.

Qua kiểm tra, Võ Thanh T khai nhận vừa mua dâm với Sơn Thị Bé H; Đặng Văn Q khai nhận vừa mua dâm với đối tượng nữ chưa rõ lai lịch. Tổ công tác tiến hành lập biên bản và đưa tất cả về trụ sở làm việc.

Quá trình làm việc, T khai nhận trước đó đã sử dụng tài khoản T3 "Thanh Tung" nhắn tin liên hệ tài khoản "Cẩm Tiên" của Hồ Phú N hỏi mua dâm; N đồng ý và hai bên thỏa thuận giá mua bán dâm là 700.000 đồng/1 lần. Theo hướng dẫn của N, T đến Khách sạn D thuê phòng số 306 rồi nhắn số phòng, thẻ phòng cho N. Sau đó, N đưa Sơn Thị Bé H đến bán dâm cho T. Tại phòng, T sử dụng tài khoản ngân hàng V (chủ tài khoản VO THANH TUNG) chuyển số tiền 700.000 đồng đến tài khoản ngân hàng M số 292929291992 (chủ tài khoản SON THI BE HAI), rồi hai bên thực hiện hành vi mua bán dâm. Sau khi xong, Bé H rời đi. Tiếp đó, do có nhu cầu tiếp tục mua dâm nên T liên hệ lại với N và hai bên thỏa thuận giá mua bán dâm lần hai là 350.000 đồng. T chuyển số tiền này vào tài khoản ngân hàng P2 số 3817978967679 (chủ tài khoản NGUYEN HOAN PHUC). Trong lúc T đang chờ N đưa gái bán dâm đến thì bị tổ công tác phát hiện như đã nêu trên.

Qua làm việc, Đặng Văn Q trình bày: Q sử dụng tài khoản "Tieutieu Tieutieu" nhắn vào tài khoản "Cẩm Tiên" của Hồ Phú N hỏi mua dâm, thỏa thuận giá bán dâm và cách thức mua dâm như trên. Sau đó, Q đến khách sạn D thuê phòng số 303 rồi gửi thông tin phòng cho N. Nguyên đưa gái bán dâm (*qua điều tra xác minh là Bùi Thị Y*) vào phòng. Khi gái bán dâm vào phòng, Q hỏi mua dâm 02 lần và trả tiền mặt cho gái bán dâm 1.150.000 đồng, rồi cả hai thực hiện hành vi mua bán dâm. Sau khi cả hai thực hiện hành vi mua bán dâm lần thứ nhất xong thì gái

bán dâm đi ra ngoài để lấy bao cao su, còn Q đang nằm trong phòng thì bị tổ công tác phát hiện như trên.

Tại Cơ quan điều tra, N thừa nhận đã lập tài khoản "C" và Hội nhóm "Gái Gọi N - 63 tỉnh" nhằm môi giới mại dâm và hưởng hoa hồng. Khi có khách hỏi mua dâm, N hướng dẫn đến Khách sạn D thuê phòng rồi chụp ảnh chìa khóa phòng, sau đó N liên hệ "Chị X" đưa gái bán dâm đến. Số tiền hoa hồng thì N và "Chị X" chia đôi. Đến khoảng 14 giờ ngày 28/7/2025, T và Q liên hệ vào tài khoản telegram "C" hỏi mua dâm, thỏa thuận giá 700.000 đồng/1 lần quan hệ tình dục. Nguyên hướng dẫn T, Q đến khách sạn D thuê phòng rồi chụp ảnh chìa khóa phòng, thẻ phòng gửi cho N. Sau đó, N liên hệ "Chị X" có số điện thoại 0345.597.612 để đưa gái bán dâm đến. "Chị X" liên hệ Bé H đến bán dâm cho T và "Chị X" tự bán dâm cho Q thì bị phát hiện như trên.

Tại Cơ quan điều tra, Sơn Thị Bé H trình bày: Do muốn có thêm thu nhập nên nảy sinh ý định bán dâm. Vào ngày 28/7/2025, Bé H nhận được điện thoại từ tài khoản "Anh T" qua số điện thoại 0968.873.296 bảo Bé H đến Phòng số 306 khách sạn D để bán dâm cho T, Bé H đồng ý. Tại đây, sau khi nhận chuyển khoản 700.000 đồng từ T, Bé H và T thực hiện hành vi mua bán dâm với nhau. Sau đó, Bé H đi về phòng thì bị phát hiện như trên. Ngoài ra, Bé H còn trình bày, tài khoản "Anh T" là của Bùi Thị Y sử dụng, Y rủ Bé H cùng đi bán dâm tại khách sạn D.

Qua điều tra xác minh số điện thoại 0968873296 dùng để đăng ký tài khoản Telegram "Anh T" xác định: Chủ thuê bao là Bùi Thị Y, sinh năm 1989, trú Thôn T, xã B, thành phố Hà Nội. Cơ quan điều tra đã ra Quyết định truy tìm đối với Bùi Thị Y nhưng đến nay chưa làm việc được.

Cơ quan điều tra tiến hành tổ chức nhận dạng thông qua ảnh sinh trắc học đăng ký tài khoản ngân hàng T5 số 19036755411014, tên tài khoản BUI THI YEN của Bùi Thị Y, sinh năm 1989, trú Thôn T, xã B, thành phố Hà Nội. Kết quả:

+ Hồ Phú N và Sơn Thị Bé H đều xác định: Bùi Thị Y1 chính là người quản lý sử dụng các tài khoản Telegram "Chị X", "Anh T". Vào ngày 28/7/2025, Y1 chính là người bán dâm cho Đặng Văn Q tại phòng 306 và rủ Sơn Thị Bé H bán dâm cho Võ Thanh T tại phòng 303.

+ Đặng Văn Q cũng xác định Bùi Thị Y là người bán dâm cho Q tại phòng 303 Khách sạn D vào ngày 28/7/2025

Tại bản Cáo trạng số 200/CT-VKSKV1 ngày 02/4/2026, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1 - Khánh Hòa đã truy tố Hồ Phú Nguyên về tội "Môi giới mại dâm" quy định tại điểm d, đ khoản 2 Điều 328 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1 - Khánh Hòa vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm d, đ khoản 2 Điều 328 của Bộ luật Hình sự; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Hồ Phú N từ 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng đến 04 (B) năm tù về tội “Môi giới mại dâm”. Về vật chứng vụ án và án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật.

- Bị cáo Hồ Phú N thừa nhận hành vi của mình như Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1 - Khánh Hòa truy tố; đồng ý với luận tội của Kiểm sát viên và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt. Đối với số tiền 350.000 đồng do Võ Thanh T chuyển cho bị cáo vào tài khoản ngân hàng P2 của Nguyễn Hoàn P1 để thực hiện hành vi mua dâm lần hai thì thực tế bị cáo chưa nhận được khoản tiền này từ ông P1. Tuy nhiên, bị cáo đã tự nguyện nộp cho Cơ quan tiến hành tố tụng số tiền bị cáo được hưởng lợi là 350.000 đồng và tại phiên tòa bị cáo không yêu cầu được nhận lại số tiền đã nộp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, vắng mặt tất cả người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng. Xét thấy sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng trên không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

[2] Quá trình giải quyết vụ án, các Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo và người tham gia tố tụng khác trong vụ án không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Về trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Hồ Phú N đã khai nhận toàn bộ về hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản Cáo trạng truy tố. Bị cáo khẳng định những lời khai trong quá trình điều tra là hoàn toàn tự nguyện, đúng sự thật, không bị bức cung và nội dung bản Cáo trạng truy tố là đúng, không oan sai cho bị cáo. Xét thấy lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người tham gia tố tụng khác cùng các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa nên có căn cứ xác định:

Khoảng 15 giờ ngày 28/7/2025, tại khách sạn D, số A đường N, phường N, tỉnh Khánh Hòa, Hồ Phú N đã có hành vi môi giới mại dâm cho 02 cặp nam nữ mua bán dâm là Võ Thanh T và Sơn Thị Bé H, Đặng Văn Q và Bùi Thị Y nhằm hưởng hoa hồng. Trong lúc T và Q chờ gái bán dâm đến để mua dâm lần thứ hai thì bị phát hiện và bắt quả tang.

Vì vậy, Cáo trạng số 200/CT-VKSKV1 ngày 02/4/2026 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1 - Khánh Hòa đã truy tố bị cáo là có căn cứ và đủ cơ sở để kết luận

bị cáo Hồ Phú N phạm tội “Môi giới mại dâm” thuộc trường hợp “*phạm tội 02 lần trở lên*” và “*đối với 02 người trở lên*” theo quy định tại điểm d, đ khoản 2 Điều 328 của Bộ luật Hình sự.

[4] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm trong hành vi phạm tội của bị cáo:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự công cộng, thuần phong mỹ tục của người Việt Nam, tác động tiêu cực đến nếp sống văn minh, là nguyên nhân làm lây truyền các căn bệnh xã hội và phá vỡ hạnh phúc gia đình của nhiều người. Chỉ vì ham lợi mà bị cáo đã bất chấp quy định của pháp luật để thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý.

[5] Xét nhân thân, tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trong quá trình giải quyết vụ án, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự và phạm tội lần đầu; được địa phương xác nhận có đóng góp tích cực tham gia khắc phục hậu quả do thiên tai bão số 17 năm 2017; cha bị cáo là ông Hồ Thành P được Thủ tướng Chính phủ tặng bằng khen vì đã có thành tích trong công tác phòng, chống thiên tai năm 2017. Do đó, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[6] Hội đồng xét xử nhận thấy đề nghị vị Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1 - Khánh Hòa về việc áp dụng pháp luật, mức hình phạt là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và xét thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[7] Về vật chứng:

- Đối với các vật chứng mà quá trình giải quyết vụ án, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh K thu giữ và đã trả lại cho chủ sở hữu nên không xem xét.

- Đối với số tiền 350.000 đồng do ông Nguyễn Hoàn P1 giao nộp, có nguồn gốc do Võ Thanh T chuyển cho bị cáo Hồ Phú N để mua dâm lần hai. Hiện đang tạm gửi tại Kho bạc Nhà nước Khu vực XIV theo Phiếu hạch toán nộp tiền mặt số 6600 ngày 14/4/2026. Xét thấy là khoản tiền liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên cần tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước.

- Đối với số tiền 350.000 đồng do bị cáo tự nguyện nộp theo Biên lai thu tiền số 000858 ngày 17/4/2026 tại Thi hành án dân sự tỉnh Khánh Hòa. Xét đây là khoản tiền do bị cáo tự nguyện nộp lại tương ứng với số tiền bị cáo thu lợi bất chính từ hành vi phạm tội. Tại phiên tòa, bị cáo không yêu cầu nhận lại số tiền này nên nộp ngân sách Nhà nước là phù hợp.

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11 Promax, số máy NWGJ2LL/A, số sê-ri: H0DH81QNN70G, bên trong gắn sim vật lý số 0374017958: Xét thấy đây là phương tiện bị cáo dùng để liên lạc, thỏa thuận việc mua bán dâm nên tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước.

- Đối với 01 (một) điện thoại cảm ứng hiệu Iphone màu xám, có 03 camera phía sau, ốp lưng nhựa cứng không màu; 01 (một) điện thoại cảm ứng hiệu Iphone màu đen, có 02 camera phía sau, ốp lưng màu cứng màu đỏ có hoa văn; 01 (một) điện thoại cảm ứng hiệu OPPO màu xanh đen, ốp lưng nhựa dẻo có hoa văn và dòng chữ "LABUBU"; 01 (một) điện thoại cảm ứng hiệu OPPO màu trắng, ốp lưng nhựa dẻo có hoa văn; 01 (một) Laptop hiệu HP trên nắp có dán decal hoa văn; 01 (một) bộ sạc màu đen: Tất cả đồ vật trên được tạm giữ niêm phong từ Phòng 502. Qua xác minh, những đồ vật trên là của Bùi Thị Y. Do chưa làm việc được với Bùi Thị Y vì vậy giao các tài sản trên cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh K để tiếp tục điều tra, xác minh chủ sở hữu và giải quyết theo quy định pháp luật.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

[9] Các vấn đề khác:

Đối với hành vi mua bán dâm của Võ Thanh T, Đặng Văn Q và Sơn Thị Bé H, Cơ quan cảnh sát điều tra đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực An ninh, trật tự xã hội, Phòng chống tệ nạn xã hội.

Đối với ông Đào Trung T2 và bà Lê Thị Thu T1: Bà T1 là chủ Khách sạn Diamond Blue, ông T2 là quản lý kiêm lễ tân khách sạn. Vào ngày 28/7/2025, bà T1 không có mặt, không biết gì về sự việc; ông T2 đồng ý cho Võ Thanh T và Đặng Văn Q thuê phòng theo giá chung của khách sạn, không biết việc mua bán dâm và không hưởng lợi. Toàn bộ số tiền thuê phòng được nhập vào doanh thu của khách sạn và chuyển lại cho chủ khách sạn. Do đó, không có căn cứ để truy cứu trách nhiệm hình sự đối với ông T2 và bà T1 về tội “Chứa mại dâm”.

Đối với ông Nguyễn Hoàn P1, bà Hồ Thùy L: Ông P1 và bà L không biết việc bị cáo sử dụng tài khoản ngân hàng của mình để nhận tiền môi giới mại dâm, không hưởng lợi nên không có căn cứ xem xét trách nhiệm hình sự với vai trò đồng phạm.

Đối với hành vi của đối tượng Bùi Thị Y, kiến nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra tiếp tục điều tra, xác minh khi có đủ căn cứ thì xem xét xử lý sau.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm d, đ khoản 2 Điều 328; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Hồ Phú N **03 (Ba)** năm **06 (S)** tháng tù về tội “Môi giới mại dâm”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

2. Về vật chứng: Căn cứ Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

2.1. Đối với các vật chứng mà quá trình giải quyết vụ án, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh K thu giữ và đã trả lại cho chủ sở hữu nên không xem xét.

2.2. Nộp ngân sách Nhà nước số tiền 350.000 đồng (*Ba trăm năm mươi nghìn đồng*) do bị cáo Hồ Phú N nộp theo Biên lai thu tiền số 000858 ngày 17/4/2026 tại Thi hành án dân sự tỉnh Khánh Hòa.

2.3. Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước số tiền 350.000 đồng (*Ba trăm năm mươi nghìn đồng*) do ông Nguyễn Hoàn P1 giao nộp cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh K theo Biên bản giao nhận tài liệu, đồ vật, dữ liệu điện tử ngày 30/9/2025. Hiện số tiền trên đang tạm gửi tại Kho bạc Nhà nước Khu vực XIV theo Phiếu hạch toán nộp tiền mặt số 6600 ngày 14/4/2026.

2.4. Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước 01 (một) Phong bì trắng niêm phong, mặt trước có ghi ký hiệu **(E)**, mặt sau đóng dấu đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh K. Theo biên bản niêm phong ngày 28/07/2025 có ghi đồ vật niêm phong gồm: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11 Promax, số máy NWGJ2LL/A, số sê-ri: H0DH81QNN70G, bên trong gắn sim vật lý số 0374017958.

2.5. Giao cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh K để tiếp tục điều tra, xác minh chủ sở hữu và giải quyết theo quy định pháp luật:

- 01 (một) Phong bì trắng niêm phong, mặt trước có ghi ký hiệu **(A)**, mặt sau đóng dấu đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh K. Theo biên bản niêm phong ngày 28/07/2025 có ghi đồ vật niêm phong gồm: 01 (một) điện thoại cảm ứng hiệu Iphone màu xám, có 03 camera phía sau, ốp lưng nhựa cứng không màu và 01 (một) điện thoại cảm ứng hiệu Iphone màu đen, có 02 camera phía sau, ốp lưng màu cứng màu đỏ có hoa văn.

- 01 (một) Phong bì trắng niêm phong, mặt trước có ghi ký hiệu **(B)**, mặt sau đóng dấu đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh K. Theo biên bản niêm phong ngày 28/07/2025 có ghi đồ vật niêm phong gồm: 01 (một) điện thoại cảm ứng hiệu OPPO màu xanh đen, ốp lưng nhựa dẻo có hoa văn và dòng chữ "LABUBU"; 01 (một) điện thoại cảm ứng hiệu OPPO màu trắng, ốp lưng nhựa dẻo có hoa văn.

- 01 (một) Laptop hiệu HP trên nắp có dán decal hoa văn, mặt trước laptop có dán tờ giấy niêm phong có ghi ký hiệu chữ **(C)** và chữ ký của Đào Trung T2, Lại Đức C và đóng dấu đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh K.

- 01 (một) bộ sạc màu đen được dán giấy niêm phong có ghi ký hiệu chữ **(D)** và chữ ký của Đào Trung T2, Lại Đức C và đóng dấu đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh K.

(Tình trạng vật chứng trên như Biên bản về việc giao, nhận vật chứng, tài sản ngày 14/4/2026 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh K với Thi hành án dân sự tỉnh Khánh Hòa).

4. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ

phí Tòa án. Bị cáo phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (*Mười lăm*) ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để yêu cầu Tòa án tỉnh Khánh Hòa xét xử phúc thẩm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (*Mười lăm*) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND Khu vực 1 - Khánh Hòa;
- Phòng PV06 Công an tỉnh Khánh Hòa;
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh Khánh Hòa.
- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Khánh Hòa;
- THADS tỉnh Khánh Hòa;
- Cơ sở giam giữ;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Nguyễn Ngọc Bảo Trâm